TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: **92/**2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 12, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 37/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; ĐKNKTT: Số 7 ngách 98/1 V, phường T, thành phố Hà Nội.

2- Ông Trương Quốc M, sinh năm 1960; ĐKNKTT và cư trú: Số 7 ngách 98/1 V, phường T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Quốc M và bà Nguyễn Thị T kết hôn ngày 21/9/2010 tại UBND phường T, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (nay là phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội). Quá trình chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 5/2025. Nay bà T, ông M xác định tình cảm vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên xin thuận tình ly hôn. Xét việc ông bà thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của ông bà, cho ông bà được thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Ông bà không có con chung.

[3] Về tài sản chung, nhà ở và nợ chung: Ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Trương Quốc M và bà Nguyễn Thị T thuộc trường hợp được miễn lệ phí ly hôn sơ thẩm theo điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trương Quốc M và bà Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Ông bà không có con chung

- Về tài sản chung, nhà ở và nợ chung: Ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2- Về lệ phí: Ông Trương Quốc M và bà Nguyễn Thị T được miễn lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2- Hà Nội;
- Phòng THA dân sự khu vực 2- Hà Nội;
- UBND phường Thanh Xuân, Hà Nội (GCN kết hôn số 87 ngày 21/9/2010 của UBND phường T);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thúy

TAND KHU VỰC 2

M2M290126.TL.QDBA
391